TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ST** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 13- 9 -2024.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ST, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước.

Ông Đào Khel.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Ý, thư ký Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ST tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thuý Trang **-** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồng Tuyết T,** sinh năm 19XX (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A1, huyện A2, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Trịnh Quốc V,** sinh năm 19XX (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2024 và tại phiên toà, nguyên đơn bà Hồng Tuyết T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng Tuyết T và ông Trịnh Quốc V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A1, tỉnh Sóc Trăng ngày 14/8/2023. Sau khi kết hôn đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau làm

cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Hồng Tuyết T yêu cầu Toà án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Trịnh Quốc V.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Hồng Tuyết T và ông Trịnh Quốc V có một con chung tên là Trịnh Hồng Minh C (nữ), sinh ngày 27/11/20XX. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu C đủ tuổi trưởng thành. Yêu cầu ông Trịnh Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trịnh Hồng Minh C 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Tại phiên Toà bà T xin rút lại phần yêu cầu cấp dưỡng. Cụ thể là không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồng Tuyết T tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trịnh Quốc V trình bày: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông V biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông V không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời bị đơn ông V cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Hồng Tuyết T yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Trịnh Quốc V có địa chỉ tại thành phố ST và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, quan hệ pháp luật để giải quyết là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ST theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên Tòa hôm nay, ông Trịnh Quốc V đã được Toà án tống đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng ông V vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tại phiên Toà nguyên đơn thay đổi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng Tuyết T và ông Trịnh Quốc V xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do ông, bà không hợp nhau về tính tình, thường hay phát sinh nhiều mâu thuẫn, cải vã, không có sự đồng cảm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, bà T và ông V đã không còn sống chung như vợ chồng từ năm 2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông, bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T cho bà T được ly hôn với ông V.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Hồng Tuyết T và ông Trịnh Quốc V có 01 người con chung là cháu Trịnh Hồng Minh C (giới tính nữ, sinh ngày: 27/11/2023). Hiện cháu C đang sống chung với bà T. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trịnh Hồng Minh C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ trước đến nay thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, cuộc sống của cháu đang ổn định và hiện nay cháu C phát triển bình thường. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống, việc học tập cũng như tâm lý của cháu C nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao cho bà Hồng Tuyết T nuôi dưỡng cháu Trịnh Hồng Minh C cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu của bà T được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Hồng Tuyết T không yêu cầu ông Trịnh Quốc V cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Hồng Minh C (giới tính: nữ, sinh gày: 27/11/2023) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồng Tuyết T trình bày ông, bà không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Hồng Tuyết T phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hồng Tuyết T với ông Trịnh Quốc V.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Hồng Minh C (giới tính: nữ, sinh ngày: 27/11/2023) cho bà Hồng Tuyết T nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trịnh Quốc V không cấp dưỡng cho cháu Trịnh Hồng Minh C.

Ông Trịnh Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Hồng Minh C mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Hồng Tuyết T trình bày trong thời gian chung sống ông, bà không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Hồng Tuyết T trình bày ông, bà không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Hồng Tuyết T phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001831 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Bà T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh ST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phan Thanh Loan